TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2017/DS-ST Ngày 18 - 12 - 2017 V/v "Tranh chấp hợp vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Chí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

Ông Nguyễn Tuấn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thanh Bình, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh- Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2017/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn C, sinh năm 1957; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Thanh B, (sinh năm 1975; (Có mặt)

- Ông Thạch Sô k, sinh năm 1972; (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V.

Người phiên dịch: Ông Huỳnh Văn T, địa chỉ khóm 2, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2017 và quá trình tiến hành tố tụng ông Lâm Văn C là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04/5/2015 ông có cho vợ chồng bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K vay số tiền bằng 60.000.000 đồng, việc vay tiền này ông Sô K và bà B có viết cho ông một biên nhận nợ do ông K và bà B ký tên, lãi suất thỏa thuận

2%/tháng, thời gian trả vốn và lãi là một năm (kể từ ngày 4/5/2015 đến ngày 04/5/2016) từ ngày vay đến nay bà B, ông K không trả vốn và lãi cho ông.

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2017 ông yêu cầu bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K trả tiền vay bằng 92.400.000đ (Trong đó vốn gốc là 60.000.000đ, lãi 32.400.000đ). Nay tại phiên tòa ông thay đổi ý kiến, ông yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bà Thạch Thị Thanh B là bị đơn trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 04/5/2015 vợ chồng bà có vay số tiền của ông Lâm Văn C bằng 60.000.000 đồng, việc vay tiền này vợ chồng bà lăn tay điểm chỉ nhận nợ, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời gian trả vốn và lãi là một năm (kể từ ngày 4/5/2015 đến ngày 04/5/2016). Vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa có đóng lãi và trả vốn cho ông C.

Nay bà đồng ý trả vốn cho ông C bằng 60.000.000đ và chịu lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 04/5/2015 đến ngày 04/10/2016. Nhưng xin trả hàng tháng mỗi tháng bằng 400.000đ.

Ông Thạch Sô K quá trình giải quyết vụ án ông có đơn yêu cầu và giải quyết xét xử vắng mặt, qua biên bản lấy lời khai ông thừa nhận có ký vào biên nhận nhận nợ ông Lâm Văn C số tiền như ông Của trình bày.

-Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc vay nợ giữa ông Của với bà B, ông K là có biên nhận ông K thừa nhận có ký vào biên nhận nhận nợ do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Văn C và buộc bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K có nghĩa vụ trả cho ông Của số tiền vay còn nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 04/5/2015 đến 04/8/2017 là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay nợ và bị đơn có địa chỉ xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Ông Thạch Sô K có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay ông Lâm Văn C vẫn yêu cầu bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vay còn nợ là 60.000.000đ và tính lãi theo quy định của pháp luật từ lúc vay cho đến ngày 04/8/2017.

Bà Thạch Thị Thanh B thừa nhận có vay nợ ông Lâm Văn C số tiền như biên nhận mà ông C chứng minh, ông Thạch Sô K vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lấy lời khai ông thừa nhận chử ký trong biên nhận nợ ngày 04 tháng 5 năm 2015 là chử ký của ông. Bà B và ông K cho rằng hiện nay hoàn cảnh khó khăn chưa trả được cho ông C nên xin trả bằng nhiều lần cho đến khi hết nợ. Ông C không đồng ý.

[3] Xét yêu cầu của ông C là có căn cứ bởi vì ông chứng minh được biên nhận nhận nợ của bà B và ông K ký nhận nợ của ông và được bà B, ông K thừa nhận có ký nhận nợ, đây là những sự kiện, tình tiết không cần phải chứng minh.

Đối với ông Thạch Sô K qua lấy lời khai ông thừa nhận chử ký trong tờ thỏa thuận vay nợ ngày 04/5/2015 là của ông, nhưng ông không đồng ý cùng bà B trả nợ cho ông C, xét ý kiến của ông K là không có căn cứ bởi vì tại thời điểm vay nợ ông và bà B hôn nhân còn tồn tại, việc vay nợ ông biết, và số tiền vay sử dụng vào mục đích chung của gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận theo yêu cầu của ông K là có cơ sở. Do vậy Hội đồng xét xử buộc bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K có nghĩa vụ trả nợ cho ông C số tiền vay còn nợ 60.000.000đ và tính lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Số tiền lãi tính được như sau:

Từ ngày 04/5/2015 đến 04/5/2016

60.000.000đ x 1,125% x 12 tháng = 8.100.000đ

Từ 04/5/2016 đến 04/8/2017

60.000.000đ x 0,75%/tháng x 15 tháng = 6.750.000đ

Cộng hai phần lãi bằng 14.850.000đ

Cộng chung vốn và lãi bằng: 74.850.000đ

(Bảy mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

[4] Về án phí: Bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, 474, 476, 305 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C yêu cầu bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 74.850.000đ *(Bảy mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*

Trong đó vốn: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Lãi tính từ ngày 04/5/2015 đến ngày 04/8/2017 bằng 14.850.000đ *(Mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*

Buộc bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Văn C số tiền vay còn nợ 74.850.000đ *(Bảy mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: bà Thạch Thị Thanh B và ông Thạch Sô K phải chịu 3.742.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lâm Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.310.000đ theo biên lai thu tiền số 00117392 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi cư trú, để xin Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Chí

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Tuyết Lệ - Nguyễn Tuấn Trung	**Ngô Văn Chí**